

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Số: 56/2020/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

C, ngày 18 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng D; địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 35 V, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn L – Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng D – Chi nhánh P (Giấy ủy quyền số 192/UQ-QLRR ngày 26/3/2020).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn T, sinh năm: 1976 và ông Đỗ P, sinh năm: 1973; cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn B, sinh năm: 1949; địa chỉ: Tổ 8, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn T và ông Đỗ P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng D nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 692/2018/11888190/HĐTD ngày 11/12/2018 như sau:

- Nợ gốc 1.671.210.000 đồng (một tỷ, sáu trăm bảy mươi một triệu, hai trăm mười nghìn đồng);

- Lãi phát sinh là 158.226.193 đồng (một trăm năm mươi tám triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi ba đồng);

Tổng cộng: 1.829.436.133 đồng (một tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày 19/9/2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc 1.671.210.000 đồng, bà Nguyễn T và ông Đỗ P còn phải trả cho Ngân hàng D tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 692/2018/11888190/HĐTD ngày 11/12/2018.

Trường hợp bà Nguyễn T và ông Đỗ P không thanh toán các khoản nợ trên cho Ngân hàng D thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất có diện tích 3.124m² thuộc thửa số 85, tờ bản đồ 38, tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO505243, vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06372 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/11/2018 (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 253/2018/11888190/HĐBĐ ngày 11/12/2018, được công chứng số 013566, quyền số 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/12/2018 của Văn phòng công chứng P, tỉnh Bình Dương và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T, tỉnh Bình Dương ngày 11/12/2018). Khi phát mãi quyền sử dụng đất thế chấp, bà Nguyễn B có trách nhiệm tháo dỡ căn nhà cấp 4 của bà Bơ trên thửa đất số 85, tờ bản đồ 38 nói trên; trường hợp bà B không tự tháo dỡ thì được nhận giá trị căn nhà cấp 4 theo giá do Hội đồng định giá xác định.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp được xử lý (phát mãi) nhưng không đủ để thanh toán các khoản nợ thì bà Nguyễn T và ông Đỗ P phải có trách nhiệm trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng D.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn T và ông Đỗ P phải chịu 33.441.542 đồng (ba mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng D 32.819.797 đồng (ba mươi hai triệu, tám trăm mười chín nghìn, bảy trăm chín mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0042837, ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Bà Nguyễn T và ông Đỗ P phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng D đã tạm ứng số tiền này nên bà T và ông P có trách nhiệm hoàn lại 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân